|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ**  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I****MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8****Năm học: 2021 – 2022** |

**A . LÝ THUYẾT: *Ôn tập từ bài 1 đến bài 7.***

**Câu 1:** Thế nào là chuyển động, đứng yên? Nêu các dạng chuyển động cơ học và lấy ví dụ.

**Câu 2:** Vận tốc là gì? Độ lớn vận tốc cho biết điều gì? Viết công thức tính vận tốc. Chỉ rõ tên gọi, đơn vị của từng đại lượng.

**Câu 3:** Thế nào là chuyển động đều, chuyển động không đều. Lấy VD. Viết công thức tính vận tốc trung bình của chuyển động không đều. Chỉ rõ tên gọi, đơn vị của từng đại lượng.

**Câu 4:** Tại sao nói lực là một đại lượng vectơ? Nêu cách biểu diễn một vectơ lực.

**Câu 5:** Nêu đặc điểm của hai lực cân bằng? Quán tính là gì?

**Câu 6:** Nêu tên, đặc điểm các loại lực ma sát và cho ví dụ.

**Câu 7:** Áp lực là gì? Viết công thức tính áp suất chất rắn, Chỉ rõ tên gọi, đơn vị của từng đại lượng.

**B . HÌNH THỨC THI: Trắc nghiệm**

**C. BÀI TẬP:** *Xem các dạng bài tập trong SBT Vật lý 8 từ bài 1 đến 7.*

**BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Bài 1:** Biểu diễn các lực sau đây:

1. Trọng lực của một vật có khối lượng 6kg (1cm ứng với 20N).
2. Lực kéo vật theo phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 12000N (1cm ứng với 3000N).
3. Lực kéo tác dụng vào vật theo phương hợp với phương ngang 1 góc 60$°$, chiều hướng lên trên sang phải, độ lớn 300N (1cm ứng với 100N).
4. Lực tác dụng vào vật, phương nằm ngang, chiều hướng từ phải sang trái có độ lớn 200N.

**Bài 2:** Hãy diễn tả bằng lời các yếu tố của các lực sau:

 $\vec{F2}$

$$\vec{Fc}$$

 300N

 A 35N

 $\vec{Fk}$ O $\vec{F1}$

 $\vec{P}$

**Bài 3:** Giải thích các hiện tượng liên quan đến quán tính sau:

1. Khi bút bị tắc mực, ta thường vẩy mạnh cho bút thông mực. Hãy giải thích tại sao?
2. Tại sao khi rửa rau sống, người ta thường vẩy rổ rau? Vẩy rổ rau có tác dụng gì?

**Bài 4:** Một người đi xe đạp xuống một đoạn đường dốc dài 120m hết 30 giây. Khi hết dốc, xe lăn tiếp một quãng đường nằm ngang dài 60m trong 24 giây rồi dừng lại. Tính vận tốc trung bình của xe trên quãng dường dốc, trên quãng đường nằm ngang và trên cả hai quãng đường.

**Bài 5:** Hãy cho biết lực ma sát nào được nói đến, có ích hay có hại trong các trường hợp sau đây:

1. Xe chạy nhanh, đến đoạn đường giao nhau nên hãm phanh.
2. Kéo khúc gỗ trên đường nhựa thấy rất nặng.

**Bài 6:** Một người tác dụng áp suất 18000 N/m2 lên mặt đất. Biết diện tích mà chân người đó tiếp xúc với đất là 250cm2. Khối lượng của người đó là bao nhiêu?